

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ

QUYỂN 3

Kiến độ thứ 1: TẬP

Phẩm 6: NÓI VỀ SẮC

Pháp của sắc là sinh lão vô thường nên nói là sắc chẳng? Không phải sắc chẳng? Không có sắc có thể thấy, không thể thấy; có đối, không đối; hữu lậu, vô lậu; hữu vi, vô vi; quá khứ, vị lai, hiện tại; thiện, bất thiện, vô ký? Hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc? Học, vô học, phi học phi vô học? Pháp do kiến đế đoạn, tư duy mà đoạn, pháp không có gì đoạn? Sinh - lão - vô thường, nên nói là do kiến đế mà đoạn, nên nói là do tư duy mà đoạn, nên nói là không có gì đoạn chẳng? Thế nào là lão? Thế nào là tử? Thế nào là vô thường? Các cái chết thì chúng là vô thường chẳng? Giả sử là vô thường thì vô thường đó là chết chẳng? Sức của hành mạnh hay sức của vô thường mạnh? Lại, như Đức Thế Tôn nói: “Ba hữu này là tướng hữu vi hưng thịnh, suy yếu, dừng lại bao nhiêu.” Trong một tâm kia, sao là thịnh, sao là suy? Trụ là gì?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Pháp của sắc là sinh - lão - vô thường, nên nói là sắc hay nên nói là chẳng phải sắc?

Đáp: Nên nói là chẳng phải sắc, vô sắc nên nói tức là vô sắc. Có thể thấy nên nói là không thể thấy, không thể trông thấy nên nói là không thể trông thấy. Có đối nên nói là không có đối, không có đối nên nói là không có đối. Hữu lậu nên nói là hữu lậu, vô lậu nên nói là vô lậu. Hữu vi nên nói là hữu vi, vô vi nên nói là vô vi.

Quá khứ nên nói là quá khứ. Vị lai nên nói là vị lai. Hiện tại nên nói là hiện tại.

Thiện nên nói là thiện, bất thiện nên nói là bất thiện, vô ký nên nói là vô ký.

Hệ thuộc cõi Dục nên nói là hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc nên nói là hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc nên nói là hệ thuộc cõi Vô sắc.

Học nên nói là học, vô học nên nói là vô học, phi học phi vô học nên nói là phi học phi vô học.

Do kiến đế mà đoạn nên nói là do kiến mà đoạn, do tư duy mà đoạn nên nói là do tư duy mà đoạn.

Hỏi: Sinh - lão - vô thường là pháp không đoạn, nên nói là do kiến đế mà đoạn, nên nói là do tư duy mà đoạn, hay nên nói là không đoạn?

Đáp: Nên nói là không có đoạn.

Hỏi: Thế nào là lão (già)?

Đáp: Các hành suy yếu các căn giảm xuống, thân đến lúc hư hoại, sắc biến đổi thì phải già đi và hủy hoại, đó gọi là già.

Hỏi: Thế nào là tử?

Đáp: Chúng sinh kia, sinh ra ở mọi chỗ, nếu mạng chung, mạng sẽ thoái lui đến hết, không hiện, tiêu tan, ẩn mất, sự sống mất, bỏ ấm, mạng căn bị che đậy, không được khai thông, đó gọi là chết.

Hỏi: Thế nào là vô thường?

Đáp: Các hành rời rạc, suy kém, ẩn mất, đó gọi là vô thường.

Hỏi: Những sự chết ấy chính là vô thường sao?

Đáp: Đúng như vậy. những sự chết đó đều là vô thường.

Hỏi: Có thể có vô thường, mà vô thường đó không phải là chết chăng?

Đáp: Có. Trừ cái chết còn lại các hành khác.

Hỏi: Sức của hành vô thường mạnh hay sức vô thường mạnh?

Đáp: Sức của hành là mạnh chứ không phải là sức của vô thường. Hành, nghĩa là hành động quá khứ- vị lai và hiện tại. Diệt vô thường, nghĩa là hành hiện tại rời rạc.

Hoặc có thuyết nói: “Sức của vô thường là mạnh chứ không phải là sức của hành, bởi vì hành cũng vô thường. Sức của hành theo như ý của ta, không phải vô thường. Hành là hành động quá khứ - vị lai và hiện tại. Diệt vô thường, nghĩa là hành hiện tại phân tán rời rạc.”

Lại, Đức Thế Tôn có nói: “Tướng của ba hữu vi này là tướng hữu vi hưng- suy và trụ lại chỉ có bấy nhiêu.”

Trong một tâm kia thì hưng thế nào? Suy yếu thế nào? Trụ lại chỉ có bấy nhiêu là thế nào?

Đáp: Hưng có nghĩa là sinh, suy yếu nghĩa là vô thường, trụ lại chỉ có bấy nhiêu nghĩa là già.

Phẩm 7: BÀN VỀ NGHĨA VÔ

Lại, Đức Thế Tôn nói:

*Biết đầy đủ nghĩa Vô,
Các không và trì giới,
Nghĩa ấy không đạt được,
Như lúc ẩn lúc hiện.*

Vì lẽ gì mà cùng với nghĩa Vô, các Không gìn giữ giới, Đức Thế Tôn nói là khổ?

Lại, Đức Thế Tôn nói: “Người kia, thân ngồi ngay ngắn, buộc niệm ở trước.” Người kia buộc niệm ở trước thế nào?

Lại, Đức Thế Tôn nói: “Mục-kiền-liên, Đề-xá, Phạm thiên, mà không nói là người thứ sáu, thực hành vô tưởng (ba đạo hướng đắc).” Thế nào là người thứ sáu thực hành vô tưởng?

Đức Thế Tôn nói: “Lúc nghe pháp này rồi Thần đất cất tiếng bố cáo Như Lai đang chuyển pháp luân trong vườn Lộc Uyển tại thành Ba-la-nại. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên ma, Phạm thiên, và cả thế gian chưa từng nghe chuyển pháp luân, thì Thần đất có trí này có biết Như Lai đang chuyển pháp luân không?”

Lại, Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo lậu tận A-la-hán kia, khi trời Ba Mươi Ba tập họp đang ngồi tại giảng đường Thiện pháp, thì thường thường vân tập, nhận danh hiệu nào đó của các tôn giả. Tôn giả với danh hiệu nào đó là đệ tử ở làng xóm đó, xuất gia, tín gia, phi gia, cạo râu tóc mặc áo cà sa làm đạo nhân, đã hết hữu lậu trở thành vô lậu, với tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ở hiện pháp tự biết tu hành tác chứng, sự sinh đã tận, phạm hạnh đã hoàn thành, công việc làm đã xong, danh sắc đã có, cái biết như chân. Trời Ba Mươi Ba có trí này, có biết Tỳ-kheo lậu tận không?”

Lại, Đức Thế Tôn nói: “Các pháp hóa, giáo hóa kia sẽ chỉ cho biết các pháp hướng, pháp trình tự, tám vạn bốn ngàn Ma-kiệt đại thần, với ba kiết đã tận, đạt được Tu-đà-hoàn, không đọa cõi ác. Pháp định chánh đạo đến bảy hữu, bảy lần qua lại, sinh nơi cõi trời, người, đến tận cùng phạm vi của khổ.”

Thế nào là pháp hóa giáo hóa? Thế nào là pháp hướng, pháp trình tự? Thế nào là nhiều tham dục? Thế nào là không có nhàm chán? Nhiều tham dục và không nhàm chán có gì sai biệt? Thế nào là thiếu dục? Thế nào là tri túc? Thiếu dục và tri túc có gì sai biệt? Thế nào là khó tròn đầy? Thế nào là khó nuôi nấng? Thế nào là dễ tròn đầy? Thế nào là dễ

nuôi nấng?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Lại, Đức Thế Tôn nói:

*Biết đầy đủ nghĩa Vô,
Các không và trì giới,
Nghĩa ấy không đạt được,
Như lúc ẩn lúc hiện.*

Hỏi: Vì lẽ gì mà cùng với nghĩa Vô, các Không gìn giữ giới, Đức Thế Tôn nói là khổ?

Đáp: Đó là con đường chết, tướng chết, chết chung, không thể nào khổ như thế mà lìa khỏi cái chết. Vì vậy cho nên cùng với nghĩa Vô, các Không gìn giữ giới, Đức Thế Tôn nói là khổ.

Lại, Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo kia thân ngồi ngay ngắn, buộc niệm ở trước.”

Hỏi: Thế nào là buộc niệm?

Đáp: Hành giả kia tiếp cận được với phương tiện sáng suốt tốt lành, nghĩ nhớ chính đáng. Tưởng đến xương, tưởng màu xanh bầm, tưởng bộ khung xương, tưởng sinh trưởng lên, tưởng ăn bất tịnh, tưởng thân bị cháy nám, tưởng lóng xương dời đi chỗ khác.

Lại, Đức Thế Tôn nói: “Mục-kiền-liên, Đề-xá, Phạm thiên, không nói người thứ sáu tu hành vô tướng.”

Hỏi: Thế nào là người thứ sáu tu hành vô tướng?

Đáp: Kiên tín, kiên pháp, đối với nghĩa này, hiện rõ người vô tướng thứ sáu. Vô tướng kia không thể đếm, không thể thiết lập nên. Hoặc trụ ở đây, trụ ở kia thì không thể đếm. Hoặc khổ pháp nhãn, hoặc khổ pháp trí, hoặc khổ vị tri nhãn, hoặc khổ vị tri trí. Hoặc tập pháp nhãn, hoặc tập pháp trí, hoặc tập vị tri nhãn, hoặc tập vị tri trí. Hoặc tận pháp nhãn, hoặc tận pháp trí, hoặc tận vị tri nhãn, hoặc tận vị tri trí. Hoặc đạo pháp nhãn, hoặc đạo pháp trí, hoặc đạo vị tri nhãn, hoặc đạo vị tri trí.

Vô tướng như thế không thể nào đếm, không thể thiết lập. Hoặc dừng lại ở đây, hoặc dừng lại nơi kia. Vì vậy cho nên kiên tín, kiên pháp, đối với nghĩa này, hiện rõ người vô tướng thứ sáu.

Đức Thế Tôn nói: Lúc nghe pháp này rồi. Thần đất liền cất tiếng bố cáo là: Đức Thế Tôn chuyển pháp luân cho người Tiên trong vườn Lộc Uyển, thuộc thành Ba-la-nại. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên ma, Phạm thiên, hoặc là thế gian chưa từng nghe chuyển pháp luân, thì Thần đất có trí này có biết Thế Tôn chuyển pháp luân không?

Đáp: Không!

Hỏi: Làm sao biết được?

Đáp: Đức Thế Tôn khởi tâm thế tục: “Ta chuyển pháp luân cho Tỳ-kheo tên đó được kiến pháp.” Người này, người kia biết, cũng bảo với người khác: “Ta chuyển pháp luân cho Tỳ-kheo tên đó được kiến pháp.” Người ở đây, ở kia nghe theo Tôn giả kia cũng khởi tâm thế tục: Đức Thế Tôn chuyển pháp luân, ta đã kiến pháp. Người ở đây, ở kia biết cũng tiếp tục bảo với người khác là: Đức Phật chuyển pháp luân, ta đã kiến pháp. Người ở nơi này, nơi khác đã nghe hoặc nghe từ Đại Tôn Thiên.

Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo kia là A-la-hán lậu tận, trời Ba Mươi Ba tập hợp, ngồi ở giảng đường Thiện Pháp, thì thường thường vân tập, làm Tôn giả với danh hiệu kia. Tôn giả với danh hiệu kia, nghĩa là đệ tử ở tại thôn xóm đó, là người xuất gia, tín gia, phi gia, cạo râu tóc, mặc y cà sa, làm đạo nhân, dứt hết hữu lậu, thành vô lậu, với tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ở hiện pháp tự biết tu hành tác chứng, sự sinh đã hết, phạm hạnh đã thành tựu, việc làm đã xong, danh sắc đã có, biết đúng như sự thật thì trời Ba Mươi Ba có trí này, có biết Tỳ-kheo lậu tận không?”

Đáp: Không biết!

Hỏi: Vậy làm sao biết?

Đáp: Đức Thế Tôn khởi tâm thế tục, gọi Tỳ-kheo có tên đó là A-la-hán lậu tận. Người này, người kia biết, cũng mách bảo với người khác là Tỳ-kheo đó lậu tận, được A-la-hán. Người này người nọ nghe Tôn giả kia cũng khởi tâm thế tục: Ta lậu tận, được A-la-hán. Người này người kia biết cũng bảo với người khác biết là ta lậu tận, được A-la-hán. Người này người nọ nghe người kia, hoặc nghe từ Đại Tôn Thiên. Lại, Đức Thế Tôn nói: “Các pháp hóa giáo hóa kia cũng là các pháp hướng và pháp trình tự, tám vạn bốn ngàn Ma-kiệt đại thần này ba kiết đã hết, được Tu-đà-hoàn, không đọa cõi ác. Pháp định chánh đạo đến bảy hữu, qua lại bảy lần, sinh cõi người- trời không còn trong vòng đau khổ.”

Thế nào là pháp hóa giáo hóa? Thế nào là pháp hướng và pháp trình tự?

Hỏi: Thế nào là pháp hóa giáo hóa?

Đáp: Các Ma-kiệt đại thần đã sinh lên trời, nhờ kiến pháp, đó gọi là pháp hóa giáo hóa.

Hỏi: Thế nào là pháp hướng và pháp trình tự?

Đáp: Các Ma-kiệt đại thần đã kiến pháp lúc làm người trước kia, đó gọi là pháp hướng và pháp trình tự.

Hỏi: Thế nào là nhiều tham dục?

Đáp: Chưa có được sắc - thanh - hương - vị - mịn, trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật, và các tham dục đã tham dục - đang tham dục, đó gọi là nhiều tham dục.

Hỏi: Thế nào là không có nhàm chán?

Đáp: Đã được sắc - thanh - hương - vị - mịn, trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật mà không vui không dễ dàng vui, cũng không vui với điều gì khác; không thỏa mãn không dễ dàng thỏa mãn, cũng không thỏa mãn với điều gì khác, đó gọi là không có nhàm chán.

Hỏi: Nhiều tham dục với không có nhàm chán có gì sai biệt?

Đáp: Chưa có được sắc - thanh - hương - vị - trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật, thì dựa vào mọi cách khéo léo để cầu xin - gắng sức cầu xin cho được.

Đã có được sắc - thanh - hương - vị - trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật, lại tìm cách - lại tham dục - lại mong muốn - lại nghĩ nhớ, được ít không vui - ít thì không dễ dàng vui được có được điều gì ít thì không vui, tham muốn rất nhiều không hề thỏa mãn đó gọi là sai khác.

Hỏi: Thế nào là thiếu dục?

Đáp: Chưa có được sắc - thanh - hương - vị - mịn - trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật, tất cả không phải là tham dục, không phải đã tham dục, không phải đang tham dục, đó gọi là thiếu dục.

Hỏi: Nhàm chán là sao?

Đáp: Đã có được sắc - thanh - hương - vị - mịn - trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật. Đối với niềm vui thì khéo vui và cũng khéo vui với sự nhàm chán mọi điều khác, khéo nhàm chán và khéo nhàm chán tất cả mọi điều khác, đó gọi là nhàm chán.

Hỏi: Sự thiếu dục và nhàm chán có gì sai biệt?

Đáp: Chưa được sắc - thanh - hương - vị - mịn - trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật, mà không xin, không cầu xin, không xin mạnh, không nhờ phương tiện khéo léo. Đã có được sắc - thanh - hương - vị - mịn - trơn, cơm ăn áo mặc - giường chiếu - các loại thuốc thang chữa trị bệnh tật, lại không phương tiện, lại không tham dục, lại không mong muốn, lại không nghĩ nhớ, vui với ít và dễ dàng vui với ít, thích hợp với những niềm vui khác, thì đó gọi là sự khác

nhau giữa thiếu dục và nhàm chán.

Hỏi: Thế nào là khó đầy?

Đáp: Muốn ăn nhiều, muốn nuốt nhiều, đó gọi là khó đầy.

Hỏi: Thế nào là khó nuôi nấng?

Đáp: Tham ăn, thường mong mỗi được ăn, đó gọi là khó nuôi nấng.

Hỏi: Thế nào là dễ đầy?

Đáp: Những người không ăn nhiều, không nuốt nhiều, không mong mỗi được ăn, đó gọi là dễ đầy.

Hỏi: Thế nào là dễ nuôi nấng?

Đáp: Không tham ăn, thường không mong mỗi được ăn, đó gọi là dễ nuôi nấng.

Phẩm 8: BÀN VỀ TƯ

Thế nào là tư? Thế nào là tưởng? Tư và tưởng có gì sai biệt?

Thế nào là giác? Thế nào là quán? Giác và quán có gì sai biệt?

Thế nào là trạo cử? Thế nào là loạn tâm? Trạo cử và loạn tâm có gì sai biệt?

Thế nào là vô minh? Thế nào là không thuận với trí?

Thế nào là mạn? Thế nào là kiêu? Mạn và kiêu có gì sai biệt?

Nếu nảy sinh tăng thượng mạn, ngã kiến khổ là khổ, đó là tăng thượng mạn. Vì sao nếu sinh tăng thượng mạn là mình thấy tập là tập, thấy tận là tận, thấy đạo là đạo thì đó gọi là tăng thượng mạn?

Vì sao nếu sinh tăng thượng mạn là sự sinh của đời ta đã hết, phạm hạnh đã thành, công việc đã xong, danh sắc đã có, biết đúng như thật thì đó là tăng thượng mạn?

Vì sao nói rằng không trội hơn mà sinh mạn - thượng mạn và dấy lên mạn?

Thế nào là giác dục tự hại? Thế nào là hại người khác? Thế nào là cùng có hại?

Thế nào là giác giận dữ tự hại? Thế nào là hại người khác? Thế nào là cùng có hại?

Thế nào là giác sát tự hại? Thế nào là hại người khác? Thế nào là cùng có hại?

Biết là nhiều trí, là nhiều trí hay là nhiều thức? Là nhiều hành hữu lậu hay nhiều hành vô lậu? Hữu vi nhiều hay vô vi nhiều? Thế nào là hành sự thành? Thế nào là trừ sự thành? Thế nào là tánh phạm phu, sự phạm phu?

Nên nói thiện, bất thiện hay vô ký? Nên nói hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc, hay hệ thuộc cõi Vô sắc? Nên nói do kiến đế mà đoạn hay là do tư duy mà đoạn vậy?

Tánh phạm phu gọi là những pháp gì? Các pháp tương ứng của tà kiến là tà chí kia chăng? Giả sử tà chí là tà kiến kia chăng? Tất cả các pháp tương ứng của tà kiến, là tà phương tiện - tà niệ - tà định chăng? Giả sử tà định là tà kiến kia chăng? Các pháp cho đến tà niệ thì tương ứng với tà định kia chăng? Giả sử tà định là tà niệ kia chăng?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Thế nào là tư?

Đáp: Các tư như là tư tăng tâm hành tư duy, ý tác động, đó gọi là tư.

Hỏi: Thế nào là tưởng?

Đáp: Các tướng tướng duyên tướng xứng với quán, đó gọi là tướng.

Hỏi: Tư và tướng có gì sai biệt?

Đáp: Tư nghĩa là hành. Tướng nghĩa là tuệ. Đó chính là sự sai biệt giữa tư và tướng.

Hỏi: Thế nào là giác?

Đáp: Khảo xét các tâm hiểu biết, có chút hiểu biết, tiếp theo là phân biệt, phân biệt rõ một chút, đó gọi là giác.

Hỏi: Thế nào là quán?

Đáp: Những sự chọn lựa, nhất nhất đều thuận với sự chọn lựa, sự lựa chọn trở lại thuận với sự khảo xét. Tiếp theo là thuận với phạm vi đi qua, đó gọi là quán.

Hỏi: Giác và quán có gì sai biệt?

Đáp: Tâm thô là giác, tâm tinh tế là quán, đó là sự sai biệt giữa giác và quán.

Hỏi: Thế nào là trạo?

Đáp: Tâm không thôi, không dứt, tâm trạo hừng hực bốc lên, đó gọi là trạo.

Hỏi: Thế nào là tâm loạn?

Đáp: Tâm rời rạc, tâm lộn xộn, tâm hư vọng, tâm xao động, không nhất tâm, đó gọi là tâm loạn.

Hỏi: Tâm trạo và tâm loạn có gì sai biệt?

Đáp: Không dừng nghỉ mà lay động nhau, tâm không nhất tướng, tâm lộn xộn, đó gọi là sự sai biệt.

Hỏi: Thế nào là vô minh?

Đáp: Không biết gì về ba cõi.

Hỏi: Không thuận với trí là sao?

Đáp: Tuệ không có phương tiện thiện xảo.

Hỏi: Như thế, tuệ không có phương tiện thiện xảo thì không thuận với trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Có thể nói thế này: Thuận với trí nói giả dối thì tất cả ý nghĩ sai lạc không thuận với trí, mà thuận với trí là nói giả dối chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Có thể nói: Thuận với trí thì không nói dối chăng?

Đáp: Không! Hãy nghe lời của tôi đã nói: Thuận với những trí nói giả dối thì tất cả ý nghĩ sai lạc kia là không thuận với trí.”

Hỏi: Nếu thuận với trí mà nói lời giả dối, người kia nói thế này:

Thuận với trí thì không có nói dối.

Đáp: Dù nói lên lời này nhưng việc này không như vậy, không nên nói lời này: Thuận với trí thì không có sự nói dối. Chỉ thuận với trí nói lời giả dối thì tất cả ý nghĩ sai lạc kia là không thuận với trí. Thuận với trí nói lời giả dối, không nên nói là thuận với những trí nói lời giả dối. Tất cả ý nghĩ sai lạc kia thì không thuận với trí. Thuận với trí nói lời giả dối, việc này không như thế.

Có thể nói rằng: Tất cả vô minh không thuận với trí mà tương ứng với những trí thuận theo nói lời giả dối. Tất cả vô minh kia trải qua vô minh, vui với vô minh, đã bị ràng buộc mất ý không thuận với trí mà thuận với trí nói lời giả dối chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Có thể nói: Thuận với trí thì không có nói dối chẳng?

Đáp: Không! Hãy nghe lời của tôi đã nói: Nếu tất cả vô minh không thuận với trí mà tương ứng với những trí thuận theo nói lời giả dối, thì tất cả vô minh kia trải qua vô minh, vui với vô minh, đã bị ràng buộc mất ý không thuận với trí.

Hỏi: Có thể trí nói lời giả dối, người kia nói như thế này: Thuận với trí thì không có nói dối chẳng?

Đáp: Dù có nói lời này, nhưng sự việc này không như vậy. Không nên lời nói như vậy Thuận với trí thì không có nói dối. Nhưng có tất cả vô minh đều tương ứng với không thuận trí, đối với thuận trí nói lời nói dối, thì tất cả vô minh kia trải qua vô minh, vui với vô minh bị ràng buộc mất ý không thuận với trí mà thuận với trí nói lời nói dối. Không nên nói lời nói đó, vì tất cả vô minh đều tương ứng với không thuận trí. Đối với thuận trí nói lời nói dối thì tất cả vô minh kia trải qua vô minh, vui với vô minh, bị ràng buộc mất ý mà không thuận với trí. Thuận với trí nói lời giả dối thì sự việc này không như vậy.

Hỏi: Thế nào là mạn?

Đáp: Với mình thấp kém nói là tốt đẹp (tự nói là hơn hẳn), đối với điều tốt đẹp thì nói là tương tự, từ đây dấy lên mạn, tâm mạng bùng lên hừng hực, đó gọi là mạn.

Hỏi: Thế nào là kiêu?

Đáp: Ta sinh trong dòng họ, sắc tộc, kỹ thuật, nghề nghiệp, giàu có, đoan chánh, đều tốt đẹp, từ đây khởi kiêu hãnh, tạo đủ mọi cách kiêu, nhất nhất làm ra dáng kiêu hãnh, đó gọi là kiêu.

Hỏi: Mạn và kiêu có gì sai biệt?

Đáp: Đối với người khác dấy tâm hơn hẳn hừng hực, đó gọi là

tướng mạn. Tự ở trong pháp mà tâm có ô nhiễm, đó gọi là tướng kiêu. Mạn và kiêu thì đó gọi là sự sai biệt.

Hỏi: Nếu sinh tăng thượng mạn, ta thấy khổ là khổ, thì tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Như một người tương đắc với thiện tri thức, từ thiện tri thức đó mà được nghe pháp, trong lòng suy nghĩ được thuận khổ nhẫn. Nỗi khổ kia là sự vui mừng của nhẫn khổ, của ý tham dục. Như thế, khi suy nghĩ không đối, tương ứng với suy nghĩ nhẫn kia, ở trong khoảng giữa đó kiến và nghi không hiện hành. Giả sử có hiện hành mà cũng không hiểu biết (không được nhẫn dù có hiện hành), liền có cảm nghĩ này: Ta thấy khổ là khổ. Từ đây khởi mạn, đó gọi là tăng thượng mạn.

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Tức là khổ kia, duyên với trí cũng như thế. Giống như sinh khởi tăng thượng mạn rằng ta thấy tận là tận.

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Như một người tương đắc với thiện tri thức, theo thiện tri thức ấy nghe pháp, trong lòng suy nghĩ được thuận tận nhẫn. Tận kia là sự vui mừng của ý tham dục, của nhẫn tận. Như thế, khi suy nghĩ không giả đối, tương ứng với suy nghĩ nhẫn kia, ở khoảng trung gian đó kiến và nghi không hiện hành. Giả sử có hiện hành mà cũng không hiểu biết, bèn có cảm nghĩ thế này: Ta thấy tận là tận. Từ đây khởi mạn, đó gọi là tăng thượng mạn.

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Tức là tận kia, duyên với đạo cũng như thế. Giống như nảy sinh tăng thượng mạn rằng đời ta đã tận.

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Như một người có cảm nghĩ như thế này: Đạo này- dấu ấn này, ta đã dựa vào đạo này- dấu ấn này, đã biết khổ, đã đoạn tập, đã tận tác chứng, đã tư duy đạo, sự sinh của ta đã tận. Từ đây khởi mạn, đó gọi là tăng thượng mạn.”

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Tức là duyên với sự sinh kia.

Hỏi: Nếu nảy sinh tăng thượng mạn: Phạm hạnh của ta đã hoàn thành, thì tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Như một người có cảm nghĩ này: Đạo này - dấu ấn này, ta nương dựa vào đạo này- dấu ấn này, đã biết khổ, đã đoạn tập, đã tận tác chứng, đã tư duy đạo, phạm hạnh ta đã hoàn thành. Từ đây khởi mạn, đó gọi là tăng thượng mạn.

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Tức là duyên nghĩ đến pháp của tâm và tâm sở kia.

Hỏi: Nếu nảy sinh tăng thượng mạn: Việc làm của ta đã xong, thì tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Như một người có cảm nghĩ này: Đạo này- dấu ấn này, ta dựa vào đạo này - dấu ấn này, ta đã biết khổ, đã đoạn tập, đã tận tác chứng, đã tư duy đạo, ta đã đoạn trừ sử, đã làm hại kiết, đã nhổ sạch kiết, công việc làm của ta đã xong. Từ đây khởi mạn, đó gọi là tăng thượng mạn.

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Tức là tâm - tâm sở của người kia duyên với pháp nghĩ nhớ. Giống như nảy sinh tăng thượng mạn rằng danh sắc của ta đã có biết đúng như thật.

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Như một người có cảm nghĩ thế này: Đạo này - dấu ấn này, ta đã nương dựa đạo này - dấu ấn này, ta đã biết khổ không còn gì đáng biết, đã đoạn tập không còn gì đáng đoạn, đã tận tác chứng, không còn gì đáng tác chứng, đã tư duy đạo không còn gì đáng tư duy, danh sắc của ta đã có cái biết đúng như thật. Từ đây khởi mạn, đó gọi là tăng thượng mạn.”

Hỏi: Tăng thượng mạn này duyên với gì?

Đáp: Tức là duyên với pháp nghĩ nhớ của tâm- tâm sở nơi người kia.

Hỏi: Thế nào là đối với thấp hèn mà khởi mạn?

Đáp: Đây là một khi thấy người khác trội hơn ta, hoặc sinh, hoặc dòng họ, hoặc sắc tộc, hành nghiệp kỹ thuật, hoặc giàu, hoặc giữ giới, thấy rồi thì có cảm nghĩ: Người này có phần trội hơn về nội sinh- dòng họ - sắc tộc của ta, hành nghiệp kỹ thuật - giàu có - giữ giới. Đôi bên không phải trội hơn gấp mười lần, hai mươi lần, không phải gấp một trăm lần không bằng nhau đó gọi là khởi mạn đối với thấp kém.

Hỏi: Thế nào là hiểu biết sự tham dục mà tự hại? Thế nào là hại người? Thế nào là cùng có hại? Tự hại là sao?

Đáp: Như thân bị ràng buộc do dâm dục thì tâm sinh ra nóng bức đốt cháy cả thân tâm, cũng lại bị sự dâm dục ràng buộc suốt đêm dài không chịu nổi mà phải nhận chịu báo ứng không êm ả - không yêu thích, như vậy là tự hại.

Hỏi: Thế nào là hại người khác?

Đáp: Như bị sự dâm dục ràng buộc mà ham muốn vợ người khác.

Nếu thấy chồng của người kia thì khởi giận dữ, như thế là hại người khác.

Hỏi: Thế nào là cùng có hại?

Đáp: Như bị dâm dục ràng buộc, trộm dâm vợ người khác. Nếu chồng của người kia bắt gặp thì nắm lấy vợ mình cùng kẻ gian dâm mà đánh đập và trói chặt giết chết. Như thế là cùng có hại.

Hỏi: Thế nào là hiểu biết giận dữ sẽ tự hại, sao là hại người khác? Thế nào là cùng có hại? Tự hại là sao?

Đáp: Như bị sự giận dữ ràng buộc thân, thì tâm sinh ra nóng bức đốt cháy cả thân tâm, cũng lại bị sự giận dữ, ràng buộc suốt đêm dài, thọ báo không chịu đựng nổi, không mềm mại và không yêu thích. Như thế là tự hại.

Hỏi: Thế nào là hại người khác?

Đáp: Như bị giận dữ ràng buộc mà đánh người khác, hoặc bằng tay- gậy- đá, hoặc dao. Như thế là hại người khác.

Hỏi: Cùng có hại là sao?

Đáp: Như bị giận dữ ràng buộc mà đánh người khác, hoặc bằng tay- gậy- hoặc đá- dao, bị người kia đánh lại cũng hoặc bằng tay- gậy- đá- dao như thế, cùng có hại.

Thế nào là hiểu biết sát sẽ tự hại. Thế nào là hại người khác? Thế nào là cùng có hại?

Hỏi: Thế nào là tự hại?

Đáp: Như tâm sát hại ràng buộc lấy thân thì tâm sinh ra nóng bức đốt cháy cả thân tâm, cũng lại bị sự sát hại ràng buộc suốt đêm dài thọ báo không chịu nổi, không mềm mại và không yêu thích. Như thế là tự hại.

Hỏi: Hại người khác là sao?

Đáp: Như bị sự tổn hại ràng buộc mà cắt đứt mạng sống người khác. Như thế là hại người khác.

Hỏi: Thế nào là cũng tổn hại?

Đáp: Như bị sự tổn hại ràng buộc mà đoạn mạng sống người khác người khác cũng đáp trả sự đoạn mạng này. Như thế là cùng có hại.

Hỏi: Biết nhiều hay là trí nhiều chăng?

Đáp: Biết nhiều chứ không phải trí nhiều. Trí kia nghĩa là biết.

Hỏi: Trí nhiều hay thức nhiều?

Đáp: Thức nhiều chứ không phải trí nhiều. Tất cả trí thuộc về thức, thức không phải là thuộc về trí.

Không thâm nhiếp những gì? Nhấn tương ứng với thức.

Hỏi: Hành hữu lậu nhiều hay hành vô lậu nhiều?

Đáp: Hành hữu lậu nhiều chứ không phải là hành vô lậu. Hành hữu lậu có mười nhập, hai nhập, phần ít của sở nhập; hành vô lậu có hai nhập, phần ít của sở nhập.

Hỏi: Thế nào là hành sự thành?

Đáp: Thân vô học, giữ gìn miệng và giữ gìn mạng thanh tịnh, đó gọi là hành sự thành.

Hỏi: Thế nào là trừ sự thành?

Đáp: Vô học giữ gìn căn, đây gọi là trừ sự thành.

Hỏi: Thế nào là tánh phạm phu?

Đáp: Thánh pháp, hoặc không được - đã không được và sẽ không được. Lại nữa, các noãn thánh - nhãn thánh - kiến thánh - vị thánh - tuệ thánh, hoặc không được - đã không được và sẽ không được, đây gọi là tánh phạm phu.

Hỏi: Tánh phạm phu nên nói thiện - bất thiện hay là nói vô ký chẳng?

Đáp: Tánh phạm phu nên nói là vô ký, không nên nói là thiện, không nên nói là bất thiện.

Hỏi: Vì lẽ gì mà tánh phạm phu không nên nói là thiện?

Đáp: Phương tiện cầu pháp thiện đã được pháp thiện, không cầu phương tiện ta làm phạm phu. Đã đoạn căn thiện là vĩnh viễn diệt pháp thiện, không được thành tựu pháp thiện. Giả sử tánh phạm phu là thiện, thì đoạn căn thiện kia không phải là phạm phu. Vì lý do này cho nên tánh phạm phu không được nói là thiện.

Hỏi: Vì sao tánh phạm phu không nên nói là bất thiện?

Đáp: Vì có thể ái dục hết thì căn bất thiện đã vĩnh viễn tận, không thành tựu pháp bất thiện. Giả sử tánh phạm phu là bất thiện, mà ái dục của phạm phu kia đã hết, tất nhiên phạm phu đó không phải là người phạm phu? Vì vậy cho nên tánh phạm phu không nên nói là bất thiện.

Hỏi: Tánh phạm phu nên nói là hệ thuộc cõi Dục hay nên nói là hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc?

Đáp: Tánh phạm phu hoặc hệ thuộc cõi Dục, hoặc hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc. Vì sao? Vì tánh phạm phu không nhất định nói là hệ thuộc cõi Dục.

Ở cõi Dục mất rồi sinh đến cõi Sắc thì đã vĩnh viễn diệt pháp hệ thuộc cõi Dục, có thể không thành tựu pháp hệ thuộc cõi Dục. Nếu tánh phạm phu nhất định hệ thuộc cõi Dục, thì các phạm phu kia sinh đến cõi Vô sắc, phạm phu ấy không phải là phạm phu chẳng?

Vì vậy cho nên tánh phàm phu không nên nói là nhất định hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Vì lẽ gì mà tánh phàm phu không nên nói là nhất định hệ thuộc cõi Sắc.

Đáp: Ở cõi Sắc ẩn mất, sinh đến cõi Vô sắc, vĩnh viễn diệt pháp hệ thuộc cõi Sắc, không thể nào thành tựu pháp hệ thuộc cõi Sắc. Nếu tánh phàm phu nhất định hệ thuộc cõi Sắc, thì các phàm phu kia sinh đến cõi Vô sắc, phàm phu đó không phải là phàm phu chăng? Vì vậy cho nên tánh phàm phu không nên nói là nhất định hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Vì lẽ gì mà tánh phàm phu không nên nói là nhất định hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Vì ngang bằng vượt qua trình tự mà thủ chứng. Trước hết, từ cõi Dục đối với khổ tư duy về khổ sau đó giống như cõi Sắc- Vô sắc. Thánh đạo đã sinh thì trước tiên là hoàn thành sự việc ở cõi Dục, sau đó giống như cõi Sắc- Vô sắc. Nếu cùng vượt qua trình tự mà thủ chứng, trước từ cõi Vô sắc đối với khổ tư duy về khổ, sau đó như cõi Dục- cõi Sắc. Thánh đạo đã sinh thì trước tiên là hoàn thành sự việc ở cõi Vô sắc, sau đó như cõi Dục- cõi Sắc.

Như thế, tánh phàm phu nhất định là hệ thuộc cõi Vô sắc, chỉ bằng vượt qua trình tự mà thủ chứng, trước tiên từ cõi Dục đối với khổ tư duy về khổ, sau đó như cõi Sắc- Vô sắc. Thánh đạo đã sinh thì trước tiên hoàn thành sự việc cõi Dục, sau đó như cõi Sắc - Vô sắc. Vì vậy cho nên tánh phàm phu không nên nói nhất định là hệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Tánh phàm phu nên nói do kiến đế đoạn hay nên nói do tư duy đoạn?

Đáp: Tánh phàm phu nên nói do tư duy đoạn, không nên nói do kiến đế đoạn.

Vì lẽ gì mà tánh phàm phu là do tư duy đoạn chứ không phải do kiến đế đoạn?

Đáp: Vì lẽ pháp do kiến đế mà đoạn thì vĩnh viễn ô nhiễm mà tánh phàm phu thì không ô nhiễm.

Điều này thế nào? Pháp đệ nhất của thế gian ở trước nhanh chóng diệt, khổ pháp nhãn nhanh chóng sinh hiện rõ ở trước. Pháp đệ nhất thế gian này diệt, khổ pháp nhãn sinh, tánh phàm phu của ba cõi trong trung gian kia, nhất định không thể thành tựu, chứ không phải pháp do kiến đế mà đoạn thì vĩnh viễn diệt.

Hỏi: Tánh phàm phu gọi là những pháp gì?

Đáp: Là tâm bất tương ưng hành không ô nhiễm của ba cõi.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tà kiến là tà chí kia chăng?

Đáp: Hoặc tà kiến mà không phải tà chí.

Thế nào là tà kiến mà không phải tà chí?

Đáp: Tà kiến tương ứng với tà chí. Các tà chí khác không tương ứng với pháp tương ứng của tà kiến, đó gọi là tà kiến chứ không phải tà chí.

Thế nào là tà chí mà không phải tà kiến?

Đáp: Tà chí tương ứng với tà kiến, các tà kiến khác không tương ứng với pháp tương ứng của tà chí, đó gọi là tà chí chứ không phải tà kiến.

Thế nào là tà kiến cũng là tà chí?

Đáp: Trừ ra tà kiến tương ứng với tà chí, các tà kiến khác là pháp tương ứng của tà chí, đó gọi là tà kiến cũng là tà chí.

Thế nào là không phải tà kiến cũng không phải tà chí?

Đáp: Tà kiến không tương ứng với tà chí, tà chí không tương ứng với tà kiến. Các tâm- tâm sở khác nghĩ nhớ đến pháp, sắc- vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tà kiến cũng không phải tà chí.

Hỏi: Các pháp tương ứng của tà kiến là tà phương tiện kia chăng?

Đáp: Hoặc có tà kiến mà không phải tà phương tiện.

Thế nào là tà kiến mà không phải tà phương tiện?

Đáp: Tà kiến tương ứng với tà phương tiện, đó gọi là tà kiến chứ không phải tà phương tiện.

Thế nào là tà phương tiện mà không phải tà kiến?

Đáp: Tà kiến không tương ứng với các tà kiến khác mà tương ứng với pháp của tà phương tiện, đó gọi là tà phương tiện chứ không phải tà kiến.

Thế nào là tà kiến mà cũng là tà phương tiện?

Đáp: Trừ ra tà phương tiện, còn lại các pháp tương ứng với tà kiến, đó gọi là tà kiến mà cũng là tà phương tiện.

Thế nào là không phải tà kiến cũng không phải tà phương tiện?

Đáp: Tà kiến không tương ứng với tà phương tiện, còn lại các pháp nghĩ nhớ của tâm - tâm sở sắc - vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tà kiến cũng không phải tà phương tiện. Tà niệm - tà định, cũng lại như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tà chí là tà phương tiện kia chăng?

Đáp: Hoặc tà chí mà không phải tà phương tiện.

Thế nào là tà chí, không phải tà phương tiện?

Đáp: Tà chí tương ứng với tà phương tiện, đó gọi là tà chí chứ không phải tà phương tiện.

Thế nào là tà phương tiện mà không phải tà chí?

Đáp: Tà chí không tương ứng với các tà chí khác, là pháp tương ứng với tà phương tiện, đó gọi là tà phương tiện mà không phải tà chí.

Thế nào là tà chí cũng là tà phương tiện?

Đáp: Trừ ra tà phương tiện, còn lại các pháp tương ứng với tà chí, đó gọi là tà chí mà cũng là tà phương tiện.

Không phải tà chí cũng không phải tà phương tiện là sao?

Đáp: Tà chí không tương ứng với tà phương tiện, còn lại các pháp nghĩ nhớ của tâm- tâm sở, sắc- vô vi- tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tà chí cũng không phải tà phương tiện. Tà niệm- tà định cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tà phương tiện tương ứng với tà niệm kia chăng? Đáp: Hoặc tà phương tiện mà không phải là tà niệm.

Thế nào là tà phương tiện mà không phải là tà niệm?

Đáp: Tà niệm đó gọi là tà phương tiện mà không phải tà niệm. Tà niệm mà không phải tà phương tiện là sao?

Đáp: Tà phương tiện đó gọi là tà niệm chứ không phải tà phương tiện.

Thế nào là tà phương tiện cũng là tà niệm?

Đáp: Trừ ra tà niệm, còn lại các pháp tương ứng với tà phương tiện đó gọi là tà phương tiện mà cũng là tà niệm.

Không phải tà phương tiện cũng không phải tà niệm là sao?

Đáp: Pháp nghĩ nhớ của các tâm - tâm sở, sắc - vô vi - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tà phương tiện cũng không phải tà niệm; tà định cũng như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tà niệm tà là định kia chăng? Đáp: Hoặc tà niệm mà không phải là tà định.

Tà niệm mà không phải tà định là sao?

Đáp: Tà định đó gọi là tà niệm mà không phải là tà định. Thế nào là tà định mà không phải là tà niệm?

Đáp: Tà niệm đó gọi là tà định chứ không phải tà niệm. Thế nào là tà niệm mà cũng là tà định?

Đáp: Trừ ra tà niệm

Không phải tà niệm cũng không phải tà định là sao?

Đáp: Pháp nghĩ nhớ của các tâm - tâm sở, sắc - vô vi - tâm bất tương ứng hành, đó gọi là không phải tà niệm cũng không phải tà định.